

Bản án số: 116/2020/HNGĐ- ST
Ngày: 28/10/2020
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

Ông: Đinh Quốc Hội

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Tô Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2020/TLST - HNGĐ ngày 24/7/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2020/QĐXX- ST ngày 16/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:Chị C Th H, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn T Ph, xã Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh M Nh L, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn T Ph, xã Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/7/2020 và bản tự khai ngày 21/7/2020 của nguyên đơn C Th H trình bày giữa chị và anh M Nh L đã đăng ký kết hôn ngày

23/11/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay hai vợ chồng sống ly thân với nhau. Vì vậy chị H làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 01 người con chung là cháu M Nh H L sinh ngày 07/7/2008, hiện nay cháu L đang ở với chị H. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị H là được nuôi dưỡng cháu L và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/1 tháng.

Tài sản chung và khoản vay chung: Không có.

Ngày 30/9/2020, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị H và anh L. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh L vẫn vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên tòa vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh L vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia giải quyết vụ án đưa ra quan điểm xét xử như sau: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn và chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ. Về quan điểm xét xử đối với vụ án: Áp dụng Điều 147, 227, 228, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị Quyết 326 ngày 30/ 12/ 2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí. đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, tuyên xử chị C Th H được ly hôn anh M Nh L.

Về con chung: Hai vợ chồng chị C Th H và anh M Nh L có 01 con chung là cháu M Nh H L sinh ngày 07/7/2008. Xét điều kiện và nguyện vọng của chị C Th H, tuyên xử cho chị C Th H được nuôi dưỡng cháu M Nh H L. Anh M Nh L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu L mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, các khoản vay chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị C Th H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, anh M Nh L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập anh L nhiều lần nhưng anh L không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được anh L đang đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương

nơi cư trú. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng anh L vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của chị H.

Ngày 10/8/2020 chị H viết đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do điều kiện đi lại, kinh tế khó khăn và đề nghị hội đồng xét xử giải quyết các nội dung theo đơn xin xét xử vắng mặt cho chị. Xét thấy đơn xin xét xử vắng mặt của chị H là hợp lệ và tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin xét xử vắng mặt của chị H. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị C Th H và anh M Nh L đã đăng ký kết hôn ngày 23/11/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Tr H, huyện M H, tỉnh Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng sống ly thân với nhau. Xét thấy nguyện vọng của chị H xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị C Th H được ly hôn với anh M Nh L.

[3] Về con chung: Xét thấy hiện nay con chung của hai anh chị đang ở với chị H và nguyện vọng của chị H là muốn được nuôi con. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho chị C Th H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu M Nh H L sinh ngày 07/7/2008 là hợp lý. Xử buộc anh M Nh L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu M Nh H L tròn 18 tuổi.

[4] Tài sản chung và khoản vay chung: Không có nên không xem xét.

[5] Án phí: Chị C Th H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004322 ngày 24/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị H đã nộp đủ án phí.

Anh M Nh L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 227, 228, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị C Th H được ly hôn với anh M Nh L.

2. Về con chung: Xử giao chị C Th H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu M Nh H L sinh ngày 07/7/2008. Xử buộc anh M Nh L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.00.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi cháu M Nh H L tròn 18 tuổi.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện kể từ tháng 11/2020. Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị C Th H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004322 ngày 24/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị H đã nộp đủ án phí.

Anh M Nh L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

4. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trường hợp bên phải thi hành án do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán quy định tại Khoản 2 Điều 357 bộ luật Dân sự mà không có thỏa thuận lãi suất thì thực theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự được xác định mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quá hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự để trả cho bên được thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/10/2020), bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Tr H;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn